

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/03/2021

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mộng Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ thành phố B.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:* Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 2242/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: **“Tranh chấp ly hôn”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 03/02/2021, Quyết định hoãn phiên Tòa số 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: 25P, tổ 17A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Võ Thành Ch, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 25P, tổ 17A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Ch vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày: bà và ông Võ Thành Ch xây dựng gia đình với nhau vào năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Tr, thành

phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn.

Về con chung: có 02 cháu tên là Võ Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 17/04/2003; Võ Nguyễn Bích Tr, sinh ngày: 05/12/2014. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, bà xin nuôi cháu Bích Tr, giao ông Ch nuôi cháu Minh Th, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung+ nợ chung: không có.

Bị đơn ông Võ Thành Ch vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh H. Cho bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Võ Thành Ch.

+ Về con chung: có 02 cháu tên là Võ Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 17/04/2003; Võ Nguyễn Bích Tr, sinh ngày: 05/12/2014. Ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

+ Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: bà H phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Võ Thành Ch vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Ch là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Võ Thành Ch tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau vào năm 2002 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 9,

10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của bà H, ông Ch là hợp pháp. Nay bà Huệ xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà H: bà H xin ly hôn với ông Ch với lý do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiền nói chung. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn. Về phía ông Ch vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về địa chỉ của ông Ch và mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Ch thì được biết ông Ch có sinh sống tại địa chỉ 25P, tổ 17A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, đối với mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông Ch thì địa phương không nắm.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho ông Ch lên Tòa làm việc cũng như hòa giải cho ông và bà H nhưng ông Ch vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy bản thân ông đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình thì cho dù có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông Ch là phù hợp.

[4] Về con chung: có 02 cháu tên là Võ Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 17/04/2003; Võ Nguyễn Bích Tr, sinh ngày: 05/12/2014. Ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi cháu Tr, giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trên cơ sở yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Th hiện nay đã sắp đủ 18 tuổi, cháu có khả năng chăm sóc mình, cháu Tr hiện nay được 07 tuổi nên giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H khai không có, ông Ch vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, điều 235, điểm a, b khoản 1 điều 238, 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2016;

- Áp dụng điều 9, 10,11,12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh H. Bà

Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Võ Thành Ch.

2. Về con chung: có 02 cháu tên là Võ Nguyễn Minh Th, sinh ngày: 17/04/2003; Võ Nguyễn Bích Tr, sinh ngày: 05/12/2014. Ly hôn giao cháu Tr cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Th cho ông Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Bà H, ông Ch được quyền đi lại thăm con không ai cản trở. Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007062 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- VKSND thành phố B(2);
- THA Dân sự thành phố B(1);
- TP B, tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND Phường Tr, TP B, tỉnh Đồng Nai.
- Đương sự (2)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mộng Hà